

Biểu mẫu 21

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2021-2022	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<i>Tiến sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	37
2	<i>Thạc sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
	<i>Học trong giờ hành chính (Thạc sỹ theo định hướng ứng dụng)</i>		26.5
3	<i>Đại học</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
	<u>Nhóm 1:</u> bao gồm các ngành, chuyên ngành được khuyến khích phát triển ngành: Tin học kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý; Công nghệ thông tin; Kinh tế học; Kinh tế Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Kinh tế tài nguyên; Kinh tế bất động sản và địa chính; Kinh doanh bất động sản; Luật kinh doanh; Luật kinh doanh quốc tế; Thống kê kinh tế xã hội; Thống kê kinh doanh. (Chuyên ngành Luật kinh doanh và Luật kinh doanh quốc tế không áp dụng cho K59, 60,61); Ngành Quản lý môi trường áp dụng cả K60, 61 về mức thấp	<i>triệu đồng/năm</i>	14
	<u>Nhóm 2:</u> Các nhóm ngành, chuyên ngành không thuộc nhóm 1 và nhóm 3 (Bổ sung từ nhóm 1: Luật kinh doanh; Luật kinh doanh quốc tế - áp dụng cho K59; K60)	<i>triệu đồng/năm</i>	16.5
	<u>Nhóm 3:</u> bao gồm ngành, chuyên ngành xã hội hoá cao: Kế toán tổng hợp; Kiểm toán; Kinh tế đầu t; Kinh tế quốc tế; Tài chính doanh nghiệp (Bổ sung từ nhóm 2: Marketing; Kinh doanh quốc tế - áp dụng cho K59, K60, K61 và Quản trị khách sạn áp dụng từ K61)	<i>triệu đồng/năm</i>	19
6	<i>Cao đẳng sư phạm</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
7	<i>Trung cấp sư phạm</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
I	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2021-2022	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<i>Tiến sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
2	<i>Thạc sỹ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
3	<i>Đại học văn bằng II</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
	<i>Hệ 4+1</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	15.5
	<i>Hệ văn bằng 2</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	16.5
4	<i>Cao đẳng sư phạm</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
5	<i>Trung cấp sư phạm</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
II	Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2021-2022	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	<i>Đại học</i>	<i>triệu đồng/tín chỉ</i>	
	<i>Tuyển sinh học tại trường</i>	<i>triệu đồng/tín chỉ</i>	0.47
	<i>Tuyển sinh học tại các đơn vị liên kết</i>	<i>triệu đồng/tín chỉ</i>	0.5
2	<i>Cao đẳng sư phạm</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
3	<i>Trung cấp sư phạm</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	
IV	Tổng thu năm 2021	<i>tỷ đồng</i>	
1	Từ ngân sách	<i>tỷ đồng</i>	22.2
2	Từ học phí, lệ phí	<i>tỷ đồng</i>	836.2
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	<i>tỷ đồng</i>	4.09
4	Từ nguồn khác	<i>tỷ đồng</i>	225